

Bản án số: 194/2026/HS-ST
Ngày 11 - 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khải

Ông Nguyễn Thành Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn La - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 194/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Lê Văn S, sinh ngày 29/9/1989; Số căn cước công dân: 026xxxxxx513, cấp ngày 16/10/2022; nơi cư trú: **Thôn S, xã Đ, tỉnh Phú Thọ**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Lê Văn T** và bà **Trịnh Thị H**; có vợ là **Trần Thị T1** (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Không.

Tiền sự: 01. Tại Quyết định số 03/QĐ-TA ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Văn S**, thời hạn 15 tháng. Ngày 10/4/2025, **S** đã chấp hành xong trở về địa phương và đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 56/QĐ-VPHC ngày 18/12/2022 của **Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc** (cũ) xử phạt **Lê Văn S** về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000đồng. Ngày 19/12/2022, đã giao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên cho **S**, tuy nhiên không đôn đốc nộp phạt và không có căn cứ xác định Sự

trốn tránh, trì hoãn thực hiện quyết định trên. Đến nay đã hết thời hiệu thi hành đối với hành vi vi phạm nêu trên của S.

Tại Bản án số 46/2018/HSST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt Lê Văn S 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Sự đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/12/2019; nộp án phí ngày 16/11/2018.

Tại Bản án số 43/2020/HSST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt Lê Văn S 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Sự đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2022; nộp án phí ngày 13/11/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/5/2026 đến nay, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh P (có mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông Phạm Văn M, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn S, xã Đ, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Văn S là đối tượng nghiện ma túy. Năm 2020, S bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Vĩnh Phúc, thời gian 15 tháng. Ngày 10/4/2025, S chấp hành xong việc cai nghiện, cùng ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện T (cũ) ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với S, thời hạn từ ngày 10/4/2025 đến ngày 10/4/2027. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 08/5/2026, Công an xã Đ mời Sự ra trụ sở và phối hợp với Trạm y tế xã Đại Đình xét nghiệm nhanh mẫu nước tiểu của S, kết quả phát hiện trong mẫu nước tiểu của S dương tính với chất ma túy.

S khai nhận, bản thân vẫn chưa từ bỏ được ma túy nên khoảng 06 giờ sáng ngày 07/5/2026, S một mình đi bộ từ nhà ra khu vực Nghĩa trang N xã Đ, tỉnh Phú Thọ gặp và mua được 01 gói ma túy Heroine được bọc bên ngoài bằng giấy kẻ ô li với giá 200.000 đồng của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, tuổi, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy, sự mang về nhà, vào nhà vệ sinh một mình sử dụng hết số ma túy này bằng cách đổ ma túy vào tờ giấy bạc và dùng bật lửa hơi nóng ma túy trên tờ giấy bạc, khi ma túy chuyển hóa thành dạng khói thì hít vào cơ thể.

Tổ công tác đã tiến hành thu giữ và niêm phong mẫu nước tiểu của S để phục vụ giám định, đồng thời lập biên bản sự việc theo quy định.

Quá trình khám nghiệm hiện trường tại khu nhà vệ sinh bỏ hoang của gia đình S, thu giữ: 01 bật lửa màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc bên trong ám khói màu đen; 01 mảnh giấy ô li màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số: 2444/KLGD ngày 09/5/2026 của **Phòng K - Công an tỉnh P**, kết luận: *Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Lê Văn S gửi đến giám định. (Morphine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIA, STT 81, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ. Chất ma túy Heroin khi đưa vào cơ thể con người sẽ chuyển hóa thành M1. Nếu đưa trực tiếp M1 vào cơ thể con người thì sẽ tìm thấy M1 trong thời gian nhất định)*. **H1** lại đối tượng giám định: Không.

Tại bản Kết luận giám định số: 3636/KLGD ngày 26/6/2026 của **Phòng K - Công an tỉnh P**, kết luận: *“Tìm thấy chất ma túy Heroine (H2) bám dính trong mảnh giấy bạc và mảnh giấy màu trắng kẻ ô li của mẫu gửi giám định ký hiệu A2. Heroine (H2) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”*. **H1** lại đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm: A2 là mảnh giấy bạc và mảnh giấy màu trắng kẻ ô li đã cắt nhỏ cùng bao gói được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Đối với người bán ma túy cho **S**, do **S** khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, ngoài lời khai của **S** hiện nay chưa có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, nếu có căn xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 236/CT-VKSKV ngày 20/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 Phú Thọ truy tố bị cáo **Lê Văn S** về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 Phú Thọ đề nghị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Lê Văn S** phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt **Lê Văn S** 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 09/5/2026.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 bật lửa màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc, 01 mảnh giấy màu trắng kẻ ô li đã cắt nhỏ cùng bao gói niêm phong.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an tỉnh P**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 Phú Thọ, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Lê Văn S** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với kết quả test nhanh chất ma túy, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; do đó có đủ căn cứ khẳng định: **Lê Văn S** là đối tượng đang được quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Luật Phòng, chống ma túy, thời hạn quản lý từ ngày 10/4/2025 đến ngày 10/4/2027. Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 07/5/2026, **S** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Heroine) tại nhà của **S** ở **thôn S, xã Đ, tỉnh Phú Thọ**. Kết quả giám định trong mẫu nước tiểu của **Lê Văn S** dương tính với chất ma túy Morphine.

[3] Hành vi nêu trên của **Lê Văn S** đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điều 256a Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy."

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và có tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên

được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với người bán ma túy cho S, do S khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, ngoài lời khai của Sự hiện nay chưa có tài liệu, chứng cứ nào khác xác định được người bán ma túy cho S. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bật lửa màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc, 01 mảnh giấy màu trắng kẻ ô li đã cắt nhỏ cùng bao gói niêm phong cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn S** phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Văn S** 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 09/5/2026.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bật lửa màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc, 01 mảnh giấy màu trắng kẻ ô li đã cắt nhỏ cùng bao gói niêm phong.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Lê Văn S** phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 9 – Phú Thọ;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Phú Thọ;
- CQĐT Công an tỉnh Phú Thọ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS,VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hạng

